**Tiết 4:Toán**

**BÀI 6: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ: Số bị trừ, số trừ, hiệu.

- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

- Vận dụng được hiểu biết về số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu để giải các bài tập và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Rèn được tính cẩn thận, làm việc có trách nhiệm.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

* Đồ dùng được cấp: Ti vi.
* Học liệu điện tử: các hình ảnh.
* **III/ Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động:** - GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.15, nhận biết bối cảnh bức tranh.- GV gợi ý HS nhận xét, dự đoán tên gọi cho từng số để dẫn chuyển vào bài mới: **Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.****HĐ2. Khám phá:**! Yêu cầu HS đọc phép tính 6 - 2 = 4. + GV nêu: Trong phép trừ 6 - 2 = 4 thì 6 được gọi là số bị trừ, 2 được gọi là số trừ, còn 4 gọi là hiệu và phép tính 6 - 2 cũng được gọi là hiệu.+ GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý sau: \* GV đưa phép tính 6 - 2 = 4 theo cột dọc:? Bạn nào giỏi chỉ và nêu tên gọi thành phần của phép tình này?- Nhận xét, tuyên dương.**HĐ3. Luyện tập:*****Bài 1: Nêu số bị trừ, số trừ, hiệu trong mỗi phép tính***- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?! Đọc các phép tính.- YC HS TL nhóm bàn nêu: - GV có thể cho TBHT lên cho các nhóm chia sẻ, nhận xét.- GV nhận xét, khen ngợi HS, chiếu đáp án. ***Bài 2: Tìm hiệu, biết***- Gọi HS đọc YC bài.- Ýa: Bài cho biết gì?- Bài yêu cầu làm gì?? Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ, ta làm như thế nào?- GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.- GV hướng dẫn mẫu: 12 và 2 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính phải thẳng hàng.

|  |
| --- |
|  12 |
|  - 2 |
|  10 |

- YC HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.**HĐ4. Vận dụng:**- ***Bài 3: Trò chơi: “Tìm bạn”***- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn” theo nhóm 6 bạn. - GV nêu rõ mục tiêu (củng cố kiến thức gì), luật chơi (như đã nêu), tổ chức chơi trong tiết học. - Mỗi nhóm được phát hai bộ thẻ như SGK ( có thể thay bằng các phép tính đơn giản dễ nhẩm khác). - GV nhận xét, tuyên dương.**HĐ5. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét tiết học.- Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau.  | - HS quan sát suy nghĩ trả lời các câu hỏi.- HS ghi bài vào vở.- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.- HS lắng nghe. - Các nhóm thực hiện- HS lên bảng chỉ và nêu.- 2 - 3 HS đọc.- HS nêu.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS chia sẻ.- 2 - 3 HS đọc.- Cho số bị trừ là 12, số trừ là 2.- Bài YC tính hiệu.- Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.- HS lắng nghe, nhắc lại.- HS quan sát.- HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.- HS đổi chéo vở kiểm tra.- Trong thời gian 2 phút, HS di chuyển tìm đúng bạn sao cho 3 bạn tìm được nhau có thẻ tạo nên phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp. Nhóm nào tìm đúng và nhanh sẽ thắng cuộc.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

………………………………………………………………………………………

=============\*\*\*===========